

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN PHÚ RIỀNG
TỈNH BÌNH PHƯỚC**

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: **05/2021/HS-ST**

Ngày 01-02-2021

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ RIỀNG - TỈNH BÌNH PHƯỚC

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: **Bà Lê Thị Bình**

Các Hội thẩm nhân dân: 1. **Ông Phạm Văn Khuyển**

2. **Ông Lê Trọng Tính**

Thư ký phiên toà: **Bà Nguyễn Thị Hảo** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện R, tỉnh Bình Phước.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện R, tỉnh Bình Phước tham gia phiên toà: **Ông Ngô Văn Phương** – Kiểm sát viên.

Ngày 01 tháng 02 năm 2021 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phú R, tỉnh Bình Phước xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ số: 04/TLST-HS ngày 27 tháng 12 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 05/QĐXXST-HS ngày 18 tháng 01 năm 2021 đối với các bị cáo:

1.1. **Nguyễn Thanh T** – sinh năm: 1987, tại An Giang; HKTT: Ấp Hòa Phú, xã Định Thành, huyện Thoại Sơn, tỉnh G; chỗ ở: Thôn 8, xã Long H, huyện R, tỉnh Bình Phước; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hoá: 5/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: Cao Đài; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn D – sinh năm 1966 và bà Nguyễn Thị N – sinh năm 1967; bị cáo có vợ tên Nguyễn Thị Y, sinh năm 1987 và có 02 con, lớn nhất sinh năm 2007 và nhỏ nhất sinh năm 2017; tiền án, tiền sự: không;

Bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 30-5-2020 cho đến ngày 05-6-2020 được áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay “có mặt”.

1.2. **Nguyễn Đức K** – sinh năm 1986, tại Bình Phước; HKTT và chỗ ở: Thôn 8, xã Long H, huyện R, tỉnh Bình Phước; nghề nghiệp: làm nông; trình độ

văn hoá: 6/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Đức T – sinh năm 1945 và bà Lê Thị B, sinh năm 1954; bị cáo có vợ tên Lê Thị N, sinh năm 1990 và có 03 con, lớn nhất sinh năm 2009 và nhỏ nhất sinh năm 2019; tiền án, tiền sự: không;

Nhân thân: Năm 2016, bị Tòa án nhân dân huyện R, tỉnh Bình Phước tuyên phạt 8.000.000 đồng về tội “đánh bạc” theo bản án số 48/2016/HSST ngày 16-6-2016. Hiện bị cáo đã chấp hành xong hình phạt ngày 22-11-2016 (đã được xóa án tích).

Bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 30-5-2020 cho đến ngày 05-6-2020 được áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay “có mặt”.

1.3. Thạch H – sinh năm: 1991, tại Sóc Trăng; HKTT: Ấp L, xã H, huyện C, tỉnh Sóc Trăng; chỗ ở: Thôn H, xã N, huyện R, tỉnh Bình Phước; nghề nghiệp: Bốc xếp; trình độ văn hoá: 3/12; dân tộc: Khơ Me; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Thạch D – sinh năm 1963 và bà Sơn Thị S – sinh năm 1963; bị cáo có vợ tên Lý Thị Đ – sinh năm 1990 và có 02 con, lớn nhất sinh năm 2012 và nhỏ nhất sinh năm 2017; tiền án, tiền sự: không;

Bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 30-5-2020 cho đến ngày 05-6-2020 được áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay “có mặt”.

1.4. Trần Văn L – (tên khác: C), sinh năm: 1993, tại Cà Mau; HKTT: Ấp Chông M, xã B, huyện Trần Văn T, tỉnh Cà Mau; chỗ ở: Thôn 8, xã Long H, huyện R, tỉnh Bình Phước; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ văn hoá: 02/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn T – sinh năm 1956 và bà Lê Mỹ D – sinh năm 1974; bị cáo có vợ tên Lê Mỹ X – sinh năm 1989 và có 03 con, lớn nhất sinh năm 2012 và nhỏ nhất sinh năm 2018; tiền án, tiền sự: không;

Bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 30-5-2020 cho đến ngày 05-6-2020 được áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay “có mặt”.

1.5. Trần Văn T – sinh năm: 1972, tại Cà Mau, nghề nghiệp: Buôn bán; HKTT: Ấp Bào N, xã Hồ Thị K, huyện B, tỉnh Cà Mau và chỗ ở: Thôn 8, xã Long H, huyện R, tỉnh Bình Phước; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ văn hoá: 03/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn Đ – sinh năm 1939 và bà Dương Thị C, sinh năm 1940 (đã chết); bị cáo có vợ tên Nguyễn Thị P, sinh năm 1972 và có 02 con, lớn nhất sinh năm 1991 và nhỏ nhất sinh năm 2000; tiền án, tiền sự: không;

Bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 30-5-2020 cho đến ngày 05-6-2020 được áp

dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay “có mặt”.

****Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:***

1/ Bà Võ Thị Thanh, sinh năm: 1975 (Có mặt)

Địa chỉ: Thôn L, xã N, huyện R, tỉnh Bình Phước

2/ Ông Lê Hoàng Vũ, sinh năm: 1987 (Có mặt)

Địa chỉ: Thôn 8, xã Long H, huyện R, tỉnh Bình Phước

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 14 giờ ngày 30-5-2020, T, L, K và H đến phòng trọ của T thuộc thôn 8, xã Long H, huyện R chơi. Tại đây, cả 05 người rủ nhau đánh bài “Cào liêng” thắng thua bằng tiền thì tất cả đồng ý. T lấy 01 bộ bài tây loại 52 có sẵn tại nhà mình và cùng nhau ngồi xuống nền nhà bắt đầu chơi.

Hình thức đánh bài “Cào liêng” như sau: Sử dụng bộ bài tây 52 lá chia đều cho tất cả người tham gia, mỗi người 03 lá bài và đặt vào bàn chơi 20.000 đồng (gọi là tiền đường). Khi chia bài xong, người chia bài tố giá tiền trước từ 20.000 đồng đến 100.000 đồng, sau đó lần lượt tới những người chơi tố theo quay vòng cho đến khi hết. Nếu người chơi kế tiếp không theo bài hoặc tố thêm tiền thì có thể úp bỏ bài. Khi những người chơi chỉ theo tiền mà không tiếp tục tố thêm thì những người còn lại mới lật bài ra để xem bài ai lớn thì thắng. Quy ước 03 lá bài lớn nhất là bài ba cào (ba lá bài giống nhau), kế tiếp là bài liêng (ba lá bài liên tiếp nhau), tiếp theo là bài ba tây, rồi cuối cùng mới đếm nút (điểm) cao nhất là chín nút, thấp nhất là không có nút nào.

Đến khoảng 18 giờ cùng ngày, khi những người này đang đánh bạc thì bị Cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện Phú R phối hợp với công an xã Long H tiến hành bắt quả tang.

Vật chứng thu giữ:

- Tại chiếu bạc số tiền 2.440.000 đồng; 52 lá bài đã qua sử dụng;
- Thu giữ trên người của: Nguyễn Đức K số tiền 1.610.000 đồng, 01 điện thoại Iphone 7; Thạch H số tiền 2.530.000 đồng và 01 điện thoại Iphone màu đen; Trần Văn L 01 điện thoại Oppo màu đỏ; Trần Văn T 01 điện thoại Samsung màu đen; Nguyễn Thanh T số tiền 1.010.000 đồng.
- Thu giữ tại sân phòng trọ của T: 01 xe mô tô hiệu Yamaha Sirius biển số 83P2-162.52; 01 xe mô tô hiệu Honda Wave RSX biển số 93P2-275.62 và 01 xe mô tô hiệu Yamaha Sirius biển số 93H1-097.94.

Quá trình điều tra xác định: K mang theo số tiền 1.810.000 đồng và sử dụng hết vào mục đích đánh bạc; T có số tiền 1.300.000 đồng và sử dụng hết vào mục đích đánh bạc; H mang theo số tiền 2.600.000 đồng và sử dụng số tiền 1.100.000 đồng vào mục đích đánh bạc; L mang theo số tiền 700.000 đồng sử dụng hết vào mục đích đánh bạc; T mang theo số tiền 500.000 đồng và sử dụng hết vào mục đích đánh bạc.

Qua điều tra các bị can khai nhận sử dụng số tiền 5.410.000 đồng vào mục đích đánh bạc; Tuy nhiên, với các tài liệu đã thu thập, lời khai của các bị can và số tiền thu giữ tại chiếu bạc khi bắt quả tang không phù hợp đối với số tiền 680.000 đồng, không xác định được của bị can nào. Do đó, số tiền 680.000 đồng thu giữ tại chiếu bạc là tiền của các bị can sử dụng để đánh bạc.

Như vậy, tổng số tiền bị can sử dụng vào đánh bạc là 6.090.000 đồng.

Tại Bản cáo trạng số 64/QĐ-KSĐT ngày 26 tháng 10 năm 2020, Viện kiểm sát nhân dân huyện R, tỉnh Bình Phước đã truy tố các bị cáo Nguyễn Thanh T, Nguyễn Đức K, Thạch H, Trần Văn L, Trần Văn T về tội “*Đánh bạc*” theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa: Các bị cáo Nguyễn Thanh T, Thạch H, Trần Văn L, Trần Văn T và Nguyễn Đức K khai nhận hành vi phạm tội.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố đối với các bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng khoản 1 Điều 321; các điểm i, s khoản 1 Điều 51; các Điều 36; Điều 50; 58 Bộ luật hình sự năm 2015;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh T mức án từ 09 tháng đến 12 tháng cải tạo không giam giữ;

Xử phạt bị cáo Thạch H mức án từ 09 tháng đến 12 tháng cải tạo không giam giữ;

Xử phạt bị cáo Trần Văn L mức án từ 09 tháng đến 12 tháng cải tạo không giam giữ;

Xử phạt bị cáo Trần Văn T mức án từ 09 tháng đến 12 tháng cải tạo không giam giữ;

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; các Điều 36; Điều 50; 58 Bộ luật hình sự năm 2015;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Đức K mức án từ 12 tháng đến 15 tháng cải tạo không giam giữ;

Ngoài ra còn xử lý về vật chứng của vụ án.

Các bị cáo Nguyễn Thanh T, Nguyễn Đức K, Thạch H, Trần Văn L và Trần Văn T không có ý kiến tranh luận.

Lời nói sau cùng của các bị cáo Nguyễn Thanh T, Nguyễn Đức K, Thạch H, Trần Văn L, Trần Văn T: Các bị cáo rất ăn năn hối cải về việc bị cáo đã làm. Đây là một bài học vô cùng lớn, kính mong Hội đồng xét xử xem xét tuyên xử cho các bị cáo mức án nhẹ nhất, cho các bị cáo được hưởng sự khoan hồng của pháp luật.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng trên cơ sở xem xét đầy đủ, T diện chứng cứ ý kiến của Kiểm sát viên, các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện R, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện R, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về hành vi phạm tội: Lời khai nhận của các bị cáo tại phiên tòa là phù hợp với các tài liệu chứng cứ thu thập trong hồ sơ vụ án như: Biên bản phạm tội quả tang, biên bản hỏi cung bị can, vật chứng của vụ án, nên có đủ căn cứ xác định: Ngày 30-5-2020, tại phòng trọ của Nguyễn Thanh T thuộc thôn 8, xã Long H, huyện R, các bị can Nguyễn Đức K, Nguyễn Thanh T, Thạch H, Trần Văn L và Trần Văn T đã thực hiện hành vi đánh bạc dưới hình thức “Cào liêng” thắng thua bằng tiền. Tổng số tiền các bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc là 6.090.000 đồng (*Sáu triệu không trăm chín mươi nghìn đồng*).

Hành vi của các bị cáo Nguyễn Thanh T, Nguyễn Đức K, Thạch H, Trần Văn L và Trần Văn T đánh bạc ngày 30-5-2020 đã phạm tội “Đánh bạc”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

[3]. Xét tính chất, mức độ, hậu quả do hành vi phạm tội của các bị cáo gây ra: Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trật tự an T công cộng và là nguyên nhân gây nên các tội phạm khác, làm mất an ninh trật tự tại địa phương. Các bị cáo đã đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng các bị cáo vẫn thực hiện hành vi phạm tội.

Đây là vụ án đồng phạm giản đơn, các bị cáo đều là bạn bè quen biết nhau và cùng đi làm thuê, các bị cáo Nguyễn Thanh T, Nguyễn Đức K, Thạch H, Trần Văn L và Trần Văn T cùng rủ nhau đánh bạc nhằm mục đích sát phạt nhau để được lợi mà không phải lao động. Trong đó bị cáo Nguyễn Đức K bị Tòa án nhân dân huyện R, tỉnh Bình Phước tuyên phạt 8.000.000 đồng về tội “đánh bạc”. Hiện bị cáo đã chấp hành xong hình phạt ngày 22-11-2016 (đã được xóa án tích), đến nay lại tiếp tục phạm tội.

Với tính chất và mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo gây ra cần xử phạt các bị cáo một mức hình phạt tương xứng mới có tác dụng răn đe giáo dục, cải tạo bị cáo và phòng ngừa chung trong xã hội. Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt cần xem xét T diện về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ đối với bị cáo.

[4]. Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo:

- Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng
- Các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo Nguyễn Thanh T, Thạch H, Trần Văn L và Trần Văn T được hưởng các tình tiết giảm nhẹ là phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; số tiền dùng vào việc đánh bạc không lớn, các bị cáo không phải đánh bạc chuyên nghiệp mà chỉ nhất thời phạm tội, có nhân thân tốt chưa có tiền án, tiền sự, có nơi cư trú rõ ràng, các bị cáo T, H, L hiện bị cáo đang nuôi con nhỏ. Đây là căn cứ để giảm một phần hình phạt cho các bị cáo theo quy định tại các điểm i, s khoản 1 khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Riêng bị cáo Nguyễn Đức K là người đã từng bị kết án, đã được xóa án tích. Vì vậy, cần áp dụng hình phạt nghiêm khắc hơn các bị cáo khác mới có tác dụng răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung. Tuy nhiên sau khi phạm tội bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; số tiền dùng vào việc đánh bạc không lớn, bị cáo không phải đánh bạc chuyên nghiệp mà chỉ nhất thời phạm tội, có nơi cư trú rõ ràng, hiện bị cáo đang nuôi con nhỏ. Đây là căn cứ để giảm một phần hình phạt cho bị cáo theo quy định tại điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xét các bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, không cần thiết phải cách ly khỏi xã hội mà chỉ cần tuyên hình phạt cải tạo không giam giữ đối với bị cáo là phù hợp.

[5]. Về hình phạt bổ sung: Cần áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo Nguyễn Thanh T, Nguyễn Đức K, Thạch H, Trần Văn L và Trần Văn T là phù hợp theo quy định.

Các bị cáo nhất thời phạm tội và phạm tội không có tính chuyên nghiệp, các bị cáo không sử dụng số tiền đánh bạc làm nguồn thu nhập chính nên không khấu trừ phần thu nhập đối với các bị cáo.

[6]. Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa về tội danh, áp dụng pháp luật và phân hình phạt đối với các bị cáo là phù hợp nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[7]. Về trách nhiệm dân sự: Không có

[8]. Về xử lý vật chứng:

Đối với 52 lá bài thu giữ khi bắt quả tang là vật chứng của vụ án nên cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với số tiền 2.440.000 đồng thu giữ tại chiếu bạc là vật chứng vụ án nên cần tịch thu sung quỹ nhà nước.

Đối với số tiền 1.610.000 đồng thu giữ của K và số tiền 1.010.000 đồng thu giữ của T; qua điều tra xác định các bị can trên sử dụng số tiền này vào mục đích đánh bạc nên cần tịch thu sung quỹ nhà nước.

Đối với số tiền 2.530.000 đồng thu giữ của Thạch H, quá trình điều tra xác định H sử dụng 1.030.000 đồng vào mục đích đánh bạc nên cần tịch thu sung quỹ nhà nước còn lại số tiền 1.500.000 đồng không sử dụng vào mục đích phạm tội nên cần tạm giữ để đảm bảo việc thi hành án.

Đối với 01 điện thoại Iphone 7; 01 điện thoại Iphone màu đen; 01 điện thoại Oppo màu đỏ; 01 điện thoại Samsung màu đen. Quá trình điều tra xác định là tài sản của K, H, L và T và những người này không sử dụng vào mục đích phạm tội nên cần trả lại cho các bị can.

Đối với xe mô tô biển số 83P2-162.52 và xe mô tô biển số 93P2-275.62, qua điều tra xác định các xe mô tô này là tài sản hợp pháp của H và T, những người này không sử dụng tài sản trên vào mục đích đánh bạc nên cần trả lại cho các bị can.

Đối với xe mô tô biển số 93H1-097.94, qua điều tra xác định xe mô tô trên thuộc quyền sở hữu của Lê Hoàng V cho L mượn, khi L sử dụng làm phương tiện đi đánh bài V không biết nên cần trả lại cho chủ sở hữu.

[9]. Về án phí hình sự sơ thẩm: Các bị cáo phải nộp theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Thanh T, Nguyễn Đức K, Thạch H, Trần Văn L – (tên khác: Cu) và Trần Văn T phạm tội “Đánh bạc”.

- Căn cứ khoản 1 Điều 321; các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; các Điều 36, 50, 58 Bộ luật hình sự năm 2015.

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Thanh T 12 (Mười hai)** tháng cải tạo không giam giữ. Được khấu trừ thời gian tạm giữ, tạm giam trước đó từ ngày (30-5-2020 đến 05-6-2020) quy đổi bằng 21 (Hai mươi một) ngày cải tạo không giam giữ. Thời gian còn lại buộc bị cáo phải chấp hành. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày cơ quan, tổ chức được giao giám sát, giáo dục người bị kết án nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Xử phạt bị cáo **Thạch H 12 (Mười hai)** tháng cải tạo không giam giữ. Được khấu trừ thời gian tạm giữ, tạm giam trước đó từ ngày (30-5-2020 đến 05-6-2020) quy đổi bằng 21 (Hai mươi một) ngày cải tạo không giam giữ. Thời gian còn lại buộc bị cáo phải chấp hành. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày cơ quan, tổ chức được giao giám sát, giáo dục người bị kết án nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Xử phạt bị cáo **Trần Văn L 12 (Mười hai)** tháng cải tạo không giam giữ. Được khấu trừ thời gian tạm giữ tạm giam trước đó từ ngày (30-5-2020 đến 05-6-2020) quy đổi bằng 21 (Hai mươi một) ngày cải tạo không giam giữ. Thời gian còn lại buộc bị cáo phải chấp hành. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày cơ quan, tổ chức được giao giám sát, giáo dục người bị kết án nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Xử phạt bị cáo **Trần Văn T 12 (Mười hai)** tháng cải tạo không giam giữ. Được khấu trừ thời gian tạm giữ tạm giam trước đó từ ngày (30-5-2020 đến 05-6-2020) quy đổi bằng 21 (Hai mươi một) ngày cải tạo không giam giữ. Thời gian còn lại buộc bị cáo phải chấp hành. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày cơ quan, tổ chức được giao giám sát, giáo dục người bị kết án nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

- Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; các Điều 36, 50, 58 Bộ luật hình sự năm 2015.

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Đức K 15 (Mười lăm)** tháng cải tạo không giam giữ. Được khấu trừ thời gian tạm giữ tạm giam trước đó từ ngày (30-5-2020 đến 05-6-2020) quy đổi bằng 21 (Hai mươi một) ngày cải tạo không giam giữ. Thời gian còn lại buộc bị cáo phải chấp hành. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày cơ

quan, tổ chức được giao giám sát, giáo dục người bị kết án nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Giao các bị cáo **Nguyễn Thanh T, Nguyễn Đức K, Trần Văn L và Trần Văn T** cho Ủy ban nhân dân xã Long **H** để giám sát và giáo dục trong thời gian cải tạo không giam giữ.

Giao bị cáo **Thạch H** cho Ủy ban nhân dân xã Bù Nho, huyện Phú R, tỉnh Bình Phước để giám sát và giáo dục trong thời gian cải tạo không giam giữ.

Không khấu trừ thu nhập đối với các bị cáo vì các bị cáo nhất thời phạm tội, số tiền mà sử dụng vào việc đánh bạc không lớn, các bị cáo không sử dụng số tiền đánh bạc làm nguồn thu nhập chính.

Áp dụng khoản 3 Điều 321 Bộ luật hình sự:

Xử phạt bị cáo Nguyễn Đức **K** 12 (Mười hai triệu) đồng sung vào Ngân sách nhà nước.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh **T** 10 (Mười triệu) đồng sung vào Ngân sách nhà nước.

Xử phạt bị cáo Thạch **H** 10 (Mười triệu) đồng sung vào Ngân sách nhà nước.

Xử phạt bị cáo Trần Văn **L** 10 (Mười triệu) đồng sung vào Ngân sách nhà nước.

Xử phạt bị cáo Trần Văn **T** 10 (Mười triệu) đồng sung vào Ngân sách nhà nước.

2. Về trách nhiệm dân sự: Không

3. Về xử lý vật chứng:

Áp dụng Điều 47, Điều 48 Bộ luật hình sự năm 2015; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015:

- Tuyên tịch thu sung vào Ngân sách Nhà nước đối với:
 - + Số tiền 2.440.000 đồng thu giữ tại chiếu bạc
 - + Số tiền 1.610.000 đồng thu giữ của K
 - + Số tiền 1.010.000 đồng thu giữ của T
 - + Số tiền 1.030.000 đồng thu giữ của Thạch H
- Tuyên tịch thu tiêu hủy đối với: 52 lá bài tây đã qua sử dụng
- Tuyên trả lại:
 - + 01 điện thoại Iphone màu đen cho Thạch H; 01 xe mô tô nhãn hiệu

Yamaha, loại Sirius I, màu vàng đen, biển số 83P2-162.52, số khung: 30EY047731, số máy: FC3047740 cho Thạch H;

+ 01 điện thoại Iphone 7 cho bị cáo Nguyễn Đức K;

+ 01 điện thoại Oppo màu đỏ cho bị cáo Trần Văn L;

+ 01 điện thoại Samsung màu đen hiệu J10 cho bị cáo Trần Văn T; 01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA, loại Wave RSX, biển số 93P2-275.62, số khung: RLHJA3818GY135352, số máy: JA38E0288831 cho Trần Văn T.

+ 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius màu đỏ đen biển số 93H1-097.94, số khung: RLCS5C6K0DY042954, số máy: 5C6K- 042970 cho Lê Hoàng Vũ.

- Tuyên tạm giữ đối với số tiền 1.500.000 đồng của Thạch H để đảm bảo cho việc thi hành án;

(Theo Quyết định chuyển vật chứng số 54 ngày 20-10-2020 giữa Công an huyện Phú R và Chi cục thi hành án dân sự huyện Phú R và Giấy nộp tiền vào tài khoản ngày 10-6-2020 giữa Công an huyện Phú R và Kho bạc Nhà nước huyện R).

4. Về án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí các bị cáo **Nguyễn Đức K, Nguyễn Thanh T, Thạch H, Trần Văn L –(tên khác: C) và Trần Văn T** mỗi bị cáo phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn đồng).

Các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND, VKSND tỉnh Bình Phước;
- VKSND huyện R;
- Chi cục THADS huyện R;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Phước
- Công an tỉnh Bình Phước
- CA huyện R;
- Nhà tạm giữ CA huyện R
- Bị cáo; người tham gia tố tụng
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Thị Bình